

**TAND HUYỆN LỤC NAM
TỈNH BẮC GIANG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số 37/2019/HNGĐ-ST

Ngày 20/5/2019

V/v: Ly hôn giữa anh Đ và chị T

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỤC NAM, TỈNH BẮC GIANG

Với thành phần HĐXX sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Hà Văn Nâu.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Từ Minh Hải;
2. Ông Nguyễn Xuân Chung

Thư ký phiên toà: Bà Vũ Thị Kim Thùy - Thư ký Toà án nhân dân huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thanh Mai - Kiểm sát viên.

Ngày 20/5/2019, tại trụ sở TAND huyện Lục Nam tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 70/2019/TLST-DS ngày 12 tháng 02 năm 2019, về việc: Tranh chấp Hôn nhân và Gia đình, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 39/2019/QĐST-HNGĐ ngày 10/4/2019, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Trần Văn Đ, sinh năm 1986;

Địa chỉ: Thôn C, xã LS, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

Bị đơn: Chị Hoàng Huệ T, sinh năm 1994;

Sinh quán: xã DT, huyện VN, tỉnh Thái Nguyên.

Trú quán: Thôn C, xã LS, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ghi ngày 25/01/2019, và các lời khai nguyên đơn anh Trần Văn Đ trình bày: Anh và chị Hoàng Huệ T có đăng ký kết hôn tại UBND xã LS, huyện Lục Nam ngày 30/3/2015 trên cơ sở tự nguyện, hợp pháp. Cưới xong chị T có về gia đình nhà anh làm dâu. Trong quá trình chung sống do vợ chồng không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống và làm kinh tế gia đình nên vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, vợ sống ly thân từ ngày 24 tháng 3 năm 2017 cho đến nay, nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn và không thể về đoàn tụ được nên anh đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị Hoàng Huệ T.

Về con chung: Trong quá trình chung sống vợ chồng có một con chung là Trần Gia H, sinh ngày 19/10/2015. Từ khi vợ chồng sống ly thân cho đến nay con ở với anh. Nay vợ chồng ly hôn, nguyện vọng của anh là được nuôi con và không yêu cầu chị T phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung. Ngoài ra anh không có yêu cầu gì khác.

Vì lý do bận công việc, anh Trần Văn Đ có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Tại phiên tòa, anh Trần Văn Đ vắng mặt.

Chị Hoàng Huệ T là bị đơn có địa chỉ tại Thôn C, xã LS, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang đã được Tòa án giao, tổng đạt các văn bản tố tụng theo đúng quy định của pháp luật nhưng hết thời hạn được quy định chị T không có ý kiến, quan điểm và chứng cứ cung cấp, giao nộp cho Tòa án để bảo vệ quyền và lợi ích của mình.

Tại phiên tòa, chị Hoàng Huệ T vắng mặt.

Tham gia phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến: Quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý đến trước khi mở phiên tòa Thẩm phán và Thư ký Tòa án tuân theo đúng trình tự tố tụng, tại phiên tòa Hội đồng xét xử thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Đề nghị HĐXX áp dụng Điều 51, 56, 81, 82 và 83 Luật HNGĐ xử: Cho anh Trần Văn Đ được ly hôn với chị Hoàng Huệ T; về con chung, giao anh Trần Văn Đ được tiếp tục nuôi con chung là Trần Gia H, sinh ngày 19/10/2015. Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung không đặt ra xem xét, giải quyết. Sau khi ly hôn chị Hoàng Huệ T được quyền thăm non con chung theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và được thẩm vấn công khai tại phiên tòa. Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Tòa án nhận định:

[1]. **Về tố tụng:** Ngày 10/4/2019, Tòa án đã ra quyết định đưa vụ án ra xét xử và giấy triệu tập phiên tòa cho các đương sự để mở phiên tòa xét xử vào 07 giờ 30' ngày 26/4/2019 theo quy định của pháp luật. Do chị Hoàng Huệ T vắng mặt lần thứ nhất nên Tòa án đã hoãn phiên tòa và ấn định mở phiên tòa xét xử lần hai vào 07h 30' ngày 25/5/2019. Tòa án đã tiến hành tổng đạt, đã triệu tập hợp lệ các đương sự nhưng chị Hoàng Huệ T vẫn vắng mặt. Căn cứ vào Điều 227 và Điều 228 BLTTDS, HĐXX vẫn tiến hành xét xử vụ án theo quy định của pháp luật.

[2]. **Về nội dung vụ án:** Anh Trần Văn Đ và chị Hoàng Huệ T có đăng ký kết hôn tại UBND xã LS, huyện Lục Nam ngày 30/3/2015 trên cơ sở tự nguyện, hợp pháp. Cưới xong chị T có về gia đình nhà anh Đ làm dâu. Trong quá trình chung sống do vợ chồng không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống và làm kinh tế gia đình nên vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, vợ sống ly thân từ ngày 24 tháng 3 năm 2017 cho đến nay, nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn và không thể về đoàn tụ được nên anh Đ đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị Hoàng Huệ T.

Xét thấy, cuộc sống chung vợ chồng anh Trần Văn Đ và chị Hoàng Huệ T đã đến mức trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, do vậy nguyên vọng xin được ly hôn của anh Đ là chính đáng, có cơ sở và phù hợp với quy định Điều 51 và 56 Luật Hôn nhân và Gia đình nên cần được HĐXX xem xét, chấp nhận.

[3]. **Về quan hệ nuôi con chung:** Trong quá trình chung sống vợ chồng anh chị có một con chung là Trần Gia H, sinh ngày 19/10/2015. Từ khi vợ chồng sống ly thân cho đến nay con ở với anh Đ. Nay vợ chồng ly hôn, nguyên vọng của anh Đ là được nuôi con và không yêu cầu chị T phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung. Ngoài ra anh không có yêu cầu gì khác.

HĐXX xét thấy, từ khi vợ chồng ly thân cho đến nay cháu Trần Gia H, sinh ngày 19/10/2015 vẫn ở với anh Đ. Nay để ổn định việc ăn ở, sinh sống, học tập và tâm lý của con, cần tiếp tục giao con chung cho anh Đ trực tiếp nuôi là phù hợp với điều kiện thực tế và phù hợp với quy định Điều 81 Luật Hôn nhân và Gia đình. Về vấn đề cấp dưỡng nuôi con chung anh Trần Văn Đ không yêu chị Hoàng Huệ T phải thực hiện nên HĐXX không đặt ra xem xét, giải quyết.

Sau khi ly hôn chị Hoàng Huệ T được quyền thăm non con chung theo quy định tại Điều 81, 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình.

[4]. **Về tài sản, công nợ, ruộng canh tác:** Vợ chồng không có gì vướng mắc nên các đương sự không đề nghị Tòa án xem xét, giải quyết. Căn cứ vào Điều 5 của BLTTDS, HĐXX không đặt ra xem xét, giải quyết.

[5]. **Về án phí và quyền kháng cáo:** Anh Trần Văn Đ phải chịu 300.000đ tiền án phí dân sự sơ thẩm ly hôn. Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 51, 56, 57, 81, 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; khoản 1 Điều 28, 147, 227, 228, 266, 271, 272 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 6 và Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án. Xử:

1. Về quan hệ vợ chồng: Cho anh Trần Văn Đ được ly hôn với chị Hoàng Huệ T.

2. Về quan hệ nuôi con chung: Giao anh Trần Văn Đ được quyền tiếp tục nuôi con chung là Trần Gia H, sinh ngày 19/10/2015 cho đến khi con đủ 18 tuổi. Về vấn đề cấp dưỡng nuôi con chung không đặt ra xem xét, giải quyết.

Sau khi ly hôn chị Hoàng Huệ T được quyền thăm non con chung, không ai được cản trở chị Hoàng Huệ T thực hiện quyền này.

3. Về án phí: Anh Trần Văn Đ phải chịu 300.000đ tiền án phí dân sự sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào 300.000đ tiền tạm ứng án phí, anh Trần Văn Đ

đã nộp theo biên lai thu số 0003762 ngày 12/02/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Lục Nam.

Báo cho các đương sự vắng mặt tại phiên tòa biết, được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt hoặc niêm yết công khai bản án hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh BG;
- VKSND huyện LN;
- Chi cục THADS huyện LN;
- UBND xã LS;
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Hà Văn Nâu